

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy sản xuất ắc quy năng lượng kỹ thuật từ 2.000.000 Kwh/năm lên 2.800.000 Kwh/năm (tương đương nâng công suất từ 18.000.000 sản phẩm/năm lên 36.000.000 sản phẩm/năm) tại Khu công nghiệp Nhon Trạch III - giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy sản xuất ắc quy năng lượng kỹ thuật từ 2.000.000 Kwh/năm lên 2.800.000 Kwh/năm (tương đương nâng công suất từ 18.000.000 sản phẩm/năm lên 36.000.000 sản phẩm/năm) tại Khu công nghiệp Nhon Trạch III - giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai họp ngày 17 tháng 3 năm 2017;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Tín Nghĩa tại Văn bản số 338/CV-TCT ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc điều chỉnh ngành nghề tiếp nhận của Khu công nghiệp Nhon Trạch III - giai đoạn 2 (xin tiếp nhận Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy sản xuất ắc quy năng lượng kỹ thuật từ 2.000.000 Kwh/năm lên 2.800.000 Kwh/năm của Công ty TNHH Công nghệ năng lượng Hitachi Chemical Việt Nam vào Khu công nghiệp Nhon Trạch III - giai đoạn 2);

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy sản xuất ắc quy năng lượng kỹ thuật từ 2.000.000 Kwh/năm lên 2.800.000 Kwh/năm (tương đương nâng công suất từ 18.000.000 sản phẩm/năm lên 36.000.000 sản phẩm/năm) tại Khu công nghiệp Nhon Trạch

III - giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 18/CV-HITACHI ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Công ty TNHH Công nghệ năng lượng Hitachi Chemical Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy sản xuất ác quy năng lượng kỹ thuật từ 2.000.000 Kwh/năm lên 2.800.000 Kwh/năm (tương đương nâng công suất từ 18.000.000 sản phẩm/năm lên 36.000.000 sản phẩm/năm) (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty TNHH Công nghệ năng lượng Hitachi Chemical Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

#### 1. Phạm vi, quy mô của Dự án:

Nâng công suất sản xuất của Nhà máy sản xuất ác quy năng lượng kỹ thuật hiện hữu trên tổng diện tích 100.000 m<sup>2</sup> tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch III - giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, từ 2.000.000 Kwh/năm lên 2.800.000 Kwh/năm (tương đương nâng công suất từ 18.000.000 sản phẩm/năm lên 36.000.000 sản phẩm/năm), cụ thể sản phẩm:

1.1. Sản phẩm GP1272V: từ công suất 3.225 Kwh/năm lên công suất 725.760 Kwh/năm (tương đương từ 48.000 sản phẩm/năm lên 10.800.000 sản phẩm/năm).

1.2. Sản phẩm HR1234W: từ công suất 767.040 Kwh/năm lên công suất 979.200 Kwh/năm (tương đương từ 9.400.000 sản phẩm/năm lên 12.000.000 sản phẩm/năm).

1.3. Sản phẩm HR1227W: từ công suất 168.480 Kwh/năm lên công suất 699.840 Kwh/năm (tương đương từ 2.600.000 sản phẩm/năm lên 10.800.000 sản phẩm/năm).

1.4. Sản phẩm GP12170: từ công suất 971.366 Kwh/năm xuống công suất 391.680 Kwh/năm (tương đương từ 5.952.000 sản phẩm/năm xuống 2.400.000 sản phẩm/năm).

Cơ cấu sản phẩm có thể điều chỉnh để phù hợp với tình hình sản xuất thực tế của Nhà máy nhưng phải đảm bảo tổng công suất không vượt quá 2.800.000 Kwh/năm và 36.000.000 sản phẩm/năm.

#### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng của Dự án.

2.2. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Dự án tại trạm xử lý nước thải hiện hữu của Nhà máy đạt quy định của Khu công nghiệp Nhơn Trạch III - giai đoạn 2 về nồng độ tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

2.3. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh trong quá trình vận hành các hạng mục, công trình của Dự án đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B với các hệ số  $K_p = 0,8$  và  $K_v = 0,8$ ; thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để giảm thiểu phát tán bụi, mùi hôi phát sinh từ quá trình hoạt động của Dự án.

2.4. Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.5. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường chung cho toàn Nhà máy và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

### 3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Toàn bộ sản phẩm của Dự án được xuất khẩu như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trường hợp có nhu cầu tiêu thụ sản phẩm trong nước, phải xây dựng và thực hiện phương án thu hồi sản phẩm thải bỏ theo quy định của pháp luật.

3.3. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường hiện hữu trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

3.4. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.5. Tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.


2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

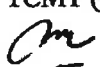

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường; là căn cứ để tiếp nhận Dự án vào Khu công nghiệp Nhơn Trạch III - giai đoạn 2.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Công nghệ năng lượng Hitachi Chemical VN;
- Tổng Công ty Tín Nghĩa;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN & MT tỉnh Đồng Nai;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VT, VPMC, TCMT (04), Mhai.15

**KT. BỘ TRƯỞNG**

